

Số: 330/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2022/QĐST-HN&GD ngày 09/5/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/5/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Bùi Công T**, sinh năm 1986

- **Chị Lê Hằng H**, sinh năm 1989

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số 33 ngõ 172 N, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Bùi Công T và chị Lê Hằng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2016 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 22/2016). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Bùi Công T và chị Lê Hằng H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/5/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Bùi Công T và chị Lê Hằng H có 02 (hai) con chung là cháu Bùi Công Minh T, sinh ngày 06/12/2016 và cháu Bùi Công Minh P, sinh ngày 07/5/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận để con chung là cháu Bùi Công Minh T, sinh ngày 06/12/2016 và cháu Bùi Công Minh P, sinh ngày 07/5/2019 cho mẹ là chị Lê Hằng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Bùi Công T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cả hai con chung là 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng/ tháng

(8.000.000 đồng/con) kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung: Anh Bùi Công T và chị Lê Hằng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Bùi Công T tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Công T và chị Lê Hằng H.

- Về con chung: Anh Bùi Công T và chị Lê Hằng H có 02 (hai) con chung là Bùi Công Minh T, sinh ngày 06/12/2016 và Bùi Công Minh P, sinh ngày 07/5/2016. Giao cháu Bùi Công Minh T, sinh ngày 06/12/2016 và cháu Bùi Công Minh P, sinh ngày 07/5/2019 cho mẹ là chị Lê Hằng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Bùi Công T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cả hai con chung là 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng/ tháng (8.000.000 đồng/con) kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Bùi Công T có quyền đi lại thăm non, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Bùi Công T và chị Lê Hằng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Bùi Công T và chị Lê Hằng H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Công T tự nguyện chịu tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0068250 ngày 09/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương

